TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm.

Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Phan Văn Ktrình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Y kết hôn với nhau vào năm 2017, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dậy con, thường xuyên xảy ra to tiếng. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, nay tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị Y.

Về con chung: Anh và chị Ysinh được hai người con chung là Phan Khánh H, sinh ngày 01/12/2017 và cháu Phan Khôi N, sinh ngày 24/01/2019. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị Yphải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị Y không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Y vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Y không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn K, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị Hoàng Thị Y được.

Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2023 Tòa án đã đến nơi cư trú của chị Hoàng Thị Y giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho chị Hoàng Thị Y được biết, nhưng chị Y không có mặt tại địa phương, không có thông tin chị Y đi đâu, làm gì. Toà án tiến hành xác minh với ông Phan Bồi Tam trưởng thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp những thông tin như sau: Anh Phan Văn K, sinh năm 1994 và chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1998 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Năm 2017 anh Khương, chị Y có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị Yco về gia đình anh K làm dâu ngay, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều lần xảy ra to tiếng, cãi nhau nhưng nguyên nhân cụ thể là gì thì ban quản lý thôn không được biết. Hiện nay chị Y không còn sống chung với anh K nữa, đã ly thân một thời gian. Việc chị Y đi đâu, làm công việc gì thì ban quản lý thôn không được biết vì khi đi chị Y không trình báo. Quá trình chung sống vợ chồng anh K, chị Y

sinh được hai người con chung, từ khi chị Ykhông còn sống chung anh Klà người trực triếp trông nom, nuôi dưỡng hai người con chung, các cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường. Nay anh K làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn đối với chị Hoàng Thị Y quan điểm của ban quản lý thôn đề nghị Toà án thu thập, xác minh giải quyết đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Tại phiên toà ngày 14 tháng 04 năm 2023, chị Hoàng Thị Y vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử hoãn phiên toà và ấn định thời gian mở lại phiên toà xét xử vào ngày 10 tháng 05 năm 2023.

Tại phiên tòa ngày 10 tháng 05 năm 2023, nguyên đơn anh Phan Văn Kgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, giải quyết con chung với chị Hoàng Thị Yến. Bị đơn chị Hoàng Thị Y vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Khương, cho anh Phan Văn Kđược ly hôn chị Hoàng Thị Yến.

- Về con chung: Giao cho anh Phan Văn K là người trông nom, nuôi dương hai con chung là Phan Khánh H, sinh ngày 01/12/2017 và Phan Khôi N, sinh ngày 24/01/2019. Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Y có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Văn K phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phan Văn K có đơn xin ly hôn với chị Hoàng Thị Y. Bị đơn chị Hoàng Thị Y đang sinh sống tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn chị Hoàng Thị Y vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị Y theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Hoàng Thị Y vẫn có địa chỉ và thông tin cư trú tại thôn Cầu Đến, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tại Công văn số 307/QLXNC-P5 ngày 6 tháng 01 năm 2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An cung cấp thông tin chị Hoàng Thị Y không có thông tin về việc xuất nhập cảnh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Y.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của anh Phan Văn K: Anh và chị Hoàng Thị Y trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay không ai quan tâm tới ai. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân của anh Phan Văn K và chị Hoàng Thị Y là hợp pháp. Hiện nay anh Phan Văn K và chị Hoàng Thị Y không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh K và chị Y đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Phan Văn Kđược ly hôn chị Hoàng Thị Y.

[3.2] Về con chung: Anh Phan Văn K và chị Hoàng Thị Y có hai con chung là Phan Khánh H, sinh ngày 01/12/2017 và Phan Khôi N, sinh ngày 24/01/2019. Khi ly hôn anh K có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Yphải cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Hội đồng xét xử thấy anh Phan Văn K có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Y không có mặt tại gia đình, thường xuyên vắng nhà, không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao anh Phan Văn K là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Khánh H và Phan Khôi N là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do anh Phan Văn K không yêu cầu.

[3.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh Phan Văn K trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Phan Văn Kphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Phan Văn K được ly hôn với chị Hoàng Thị Y.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phan Khánh H, sinh ngày 01/12/2017 và Phan Khôi N, sinh ngày 24/01/2019 cho anh Phan Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi lần lượt các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Phan Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015119 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Phan Văn K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Số 81/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường